CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI

Số: 209 /2023/QĐ-TGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ 28/12/2023)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;*
- *Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;*
- *Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;*
- *Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,*

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thêm cổ phiếu HSG (sàn HSX) vào Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 28/12/2023.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 28/12/2023 bao gồm 383 mã chứng khoán (trong đó 280 mã chứng khoán sàn HSX và 103 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 188/2023/QĐ-TGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN HÀ NỘI

TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Đức Tiến

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 28/12/2023

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
1	AAA		1	AMV
2	AAT		2	BAB
3	ABT		3	BAX
4	ACB		4	BCF
5	ACC		5	BNA
6	ACG		6	BPC
7	ACL		7	BVS
8	ADS		8	C69
9	AGG		9	CAP
10	AGR		10	CDN
11	ANV		11	CEO
12	APG		12	CLH
13	ASM		13	DHP
14	AST		14	DHT
15	BAF		15	DL1
16	BBC		16	DNP
17	BCG		17	DP3
18	BCM		18	DTD
19	BFC		19	DXP
20	BHN		20	EID
21	BIC		21	GIC
22	BID		22	GKM
23	BKG		23	GMX
24	BMC		24	HAT
25	BMI		25	HCC
26	BMP		26	HDA
27	BRC		27	HHC
28	BSI		28	HJS
29	BTP		29	HLC
30	BVH		30	HLD
31	BWE		31	HMR
32	C32		32	HOM
33	C47		33	HTC
34	CAV		34	HUT
35	CCL		35	HVT
36	CDC		36	IDC
37	CHP		37	IDV

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
38	CII		38	INN
39	CLC		39	IPA
40	CLL		40	LAS
41	CMG		41	LHC
42	CMX		42	LIG
43	CNG		43	MBG
44	CRC		44	MBS
45	CRE		45	MCF
46	CSM		46	MVB
47	CSV		47	NAG
48	CTD		48	NBC
49	CTF		49	NET
50	CTG		50	NTP
51	CTI		51	NVB
52	CTR		52	ONE
53	CTS		53	PBP
54	CVT		54	PCE
55	D2D		55	PGN
56	DBC		56	PGS
57	DBD		57	PLC
58	DBT		58	PMC
59	DCL		59	PMS
60	DCM		60	PPS
61	DGC		61	PRE
62	DGW		62	PSD
63	DHA		63	PSE
64	DHC		64	PSI
65	DHG		65	PSW
66	DHM		66	PVC
67	DIG		67	PVG
68	DPG		68	PVI
69	DPM		69	PVS
70	DPR		70	QHD
71	DQC		71	RCL
72	DRC		72	S55
73	DRL		73	S99
74	DSN		74	SCI

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
75	DVP		75	SD5
76	DXG		76	SD9
77	EIB		77	SED
78	ELC		78	SGC
79	EVE		79	SHN
80	EVF		80	SLS
81	FCM		81	TA9
82	FCN		82	TDN
83	FIR		83	TDT
84	FIT		84	THT
85	FMC		85	TIG
86	FPT		86	TNG
87	FTS		87	TPP
88	GAS		88	TTC
89	GDT		89	TTT
90	GEG		90	TV4
91	GEX		91	TVD
92	GMD		92	VBC
93	GSP		93	VC3
94	GTA		94	VC7
95	GVR		95	VCC
96	HAH		96	VCS
97	HAP		97	VGS
98	HAR		98	VHE
99	HAX		99	VIF
100	HCD		100	VNC
101	HCM		101	VNR
102	HDB		102	VTV
103	HDC		103	WCS
104	HDG			
105	HHP			
106	HHS			
107	HHV			
108	HMC			
109	HPG			
110	HQC			
111	HSG			
112	HSL			
113	HTI			
114	HTL			
115	HTN			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
116	HTV			
117	HUB			
118	HVH			
119	ICT			
120	IDI			
121	IJC			
122	ILB			
123	IMP			
124	ITC			
125	KBC			
126	KDC			
127	KDH			
128	KHG			
129	KHP			
130	KMR			
131	KOS			
132	KPF			
133	KSB			
134	L10			
135	LBM			
136	LCG			
137	LGC			
138	LHG			
139	LIX			
140	LPB			
141	LSS			
142	MBB			
143	MIG			
144	MSB			
145	MSH			
146	MSN			
147	MWG			
148	NAF			
149	NBB			
150	NCT			
151	NHA			
152	NHH			
153	NKG			
154	NLG			
155	NNC			
156	NSC			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
157	NT2			
158	NTL			
159	OCB			
160	OPC			
161	ORS			
162	PAC			
163	PAN			
164	PC1			
165	PDN			
166	PDR			
167	PET			
168	PGC			
169	PGD			
170	PGI			
171	PGV			
172	PHC			
173	PHR			
174	PJT			
175	PLX			
176	PNJ			
177	POW			
178	PSH			
179	PTB			
180	PVD			
181	PVP			
182	PVT			
183	RAL			
184	REE			
185	S4A			
186	SAB			
187	SAM			
188	SAV			
189	SBA			
190	SBT			
191	SC5			
192	SCR			
193	SCS			
194	SFC			
195	SFG			
196	SFI			
197	SGN			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
198	SGR			
199	SHA			
200	SHB			
201	SHI			
202	SHP			
203	SJD			
204	SJS			
205	SKG			
206	SMB			
207	SRC			
208	SSB			
209	SSC			
210	SSI			
211	ST8			
212	STB			
213	STG			
214	STK			
215	SVC			
216	SVI			
217	SVT			
218	SZC			
219	SZL			
220	TBC			
221	TCB			
222	TCD			
223	TCH			
224	TCL			
225	TCM			
226	TCO			
227	TCT			
228	TDG			
229	TDM			
230	TDP			
231	TEG			
232	THG			
233	TIP			
234	TLD			
235	TLG			
236	TLH			
237	TMP			
238	TMS			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
239	TN1			
240	TNC			
241	TNH			
242	TNT			
243	TPB			
244	TRA			
245	TRC			
246	TTA			
247	TV2			
248	TVS			
249	TVT			
250	UIC			
251	VCB			
252	VCG			
253	VCI			
254	VDP			
255	VDS			
256	VGC			
257	VHC			
258	VHM			
259	VIB			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
260	VIC			
261	VIP			
262	VIX			
263	VJC			
264	VND			
265	VNE			
266	VNM			
267	VOS			
268	VPB			
269	VPG			
270	VPH			
271	VPI			
272	VPS			
273	VRC			
274	VRE			
275	VSC			
276	VSH			
277	VSI			
278	VTO			
279	YBM			
280	YEG			